NSB - 310

AWS A5.4 E310-16; JIS Z 3221 D310-16

MÔ TẢ

NSN-310/ NSB-310 que hàn thép không gỉ cho kim loại mối hàn là thép không gỉ 27% Cr – 21% Ni với cấu trúc autenit hoàn toàn. Kim loại đắp có khả năng chống ăn mòn và chống nhiệt tốt, có độ dẻo cao vì có thành phần Ni cao hơn so với que hàn NSN-309/ NSB-309.

ỨNG DỤNG

Thích hợp để hàn thép tương ứng AISI 310 và 310S, thép có khả năng biến cứng cao như thép chứa 13% Cr, thép Cr - Mo, những loại thép khó gia nhiệt trước hoặc gia nhiệt sau. Dùng để hàn mặt mạ của thép không gỉ . Dùng để hàn thép khác thành phần như hàn thép thường với thép gió (thép Cr-Mo).

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Sấy que hàn ở nhiệt độ 150°C - 200°C trong vòng 30 - 60 phút trước khi sử dụng.
2. Lựa chọn dòng hàn phù hợp.
3. Duy trì chiều dài hồ quang càng ngắn càng tốt
4. Không nên dao động đường hàn quá lớn. Độ rộng mối hàn nên duy trì bằng khoảng 2.5 lần đường kính lõi que hàn.
5. Kim loại hàn dễ bị giòn nóng bởi vì hợp kim chứa nhiều thành phần Cr và Ni có cấu trúc auxtenit hoàn toàn. Do vậy, lựa chọn dòng hàn thấp hơn được chỉ dẫn trong bảng dưới đây.
6. Giữ nhiệt độ mối hàn dưới 150°C và không được hàn liên tục.

THÀNH PHẦN HOÁ HỌC(%)

C	Si	S	P	Mn	Ni	Cr
0.11	0.53	0.005	0.022	1.95	21.39	26.94

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

Giới hạn chảy	Độ bền kéo	Độ giãn dài	Độ dai va đập
473 N/mm² 48.2 kgf/mm²	561 N/mm² 57.2 kgf/mm²	40.2%	tại –196°C 69 J 7.0 kgf·m

DÒNG HÀN KHUYẾN NGHỊ (AC HOẶC DCEP)

Kích cỡ (mm)	Đường kính	2.0	2.6	3.2	4.0
	Chiều dài	300	300	350	350
Dòng hàn (A)		35 ~ 80	60 ~ 100	80 ~ 125	120 ~ 170